



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ



ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH:



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC	1
VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT	5
<i>Nguyễn Minh Thuyết</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TOÁN 2018 CẤP TIỂU HỌC	13
<i>Đỗ Đức Thái</i>	
<i>Đỗ Tiến Đạt và nhóm nghiên cứu</i>	
THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ	26
<i>Nguyễn Tân, Nguyễn Vinh Hưng, Mai Anh Ngọc, Trần Đại Phúc, Cao Hữu Khoa, Võ Thị Thùy Dung, Lê Thị Ly Na</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TOÁN HỌC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC	40
<i>Nguyễn Hoài Anh, Võ Thị Thùy Dung</i>	
<i>Dương Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tâm Chi</i>	
DAY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC	56
<i>Trần Minh Cảnh, Trịnh Minh Thiên</i>	
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG LỰC DAY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC	64
<i>Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Đoàn Thị Minh Thái, Lê Thị Bình</i>	
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH ĐẢM BẢO CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN	73
<i>Đỗ Tiến Đạt, Thái Văn Tài</i>	
THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC HỌC SINH TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	92
<i>Hoàng Nam Hải, Võ Thị Bảy</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRƯỜNG HỢP MÔN TIẾNG VIỆT	100
<i>Nguyễn Thị Hạnh</i>	
QUẢN LÝ LỚP HỌC TÍCH CỰC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỢP TÁC NHÓM CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	112
<i>Đặng Ngọc Hân, Dương Thị Kim Oanh</i>	
NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	124
<i>Phan Bá Lê Hiền, Lê Duy Cường, Vũ Quốc Chung</i>	

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH BẰNG KỈ LUẬT TÍCH CỰC TRONG NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC	132
<i>Đàm Thị Hoà, Tăng Thị Thu Hằng</i>	
NHỮNG ĐỔI MỚI NỔI BẬT CỦA VIỆC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018	146
<i>Bùi Mạnh Hùng</i>	
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC KHẢO SÁT TẠI MỘT SỐ TỈNH KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	158
<i>Trịnh Thị Hương, Nguyễn Thị Thoại Mỹ, Lữ Hùng Minh, Võ Huỳnh Đông Hiếu, Nguyễn Thị Linh</i>	
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 MÔN TOÁN TIỂU HỌC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ GIÁO VIÊN	167
<i>Lê Thị Ly Na, Hoàng Lê Thảo Uyên, Nguyễn Thị Duyên</i>	
PHÁT TRIỂN TƯ DUY THUẬT TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THÔNG QUA DẠY HỌC NỘI DUNG LẬP TRÌNH SCRATCH	181
<i>Nguyễn Chí Thành, Trịnh Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Minh Thái</i>	
THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC GIAI ĐOẠN 2020-2025	191
<i>Đinh Thị Kim Thoa</i>	
<i>Vũ Phương Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang</i>	
TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC ĐỐI VỚI MÔN TOÁN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC	202
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Hà Thị Mỹ Phượng</i>	
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	213
<i>Nguyễn Minh Thuyết</i>	
KHUNG NĂNG LỰC TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: TỪ BÀI HỌC TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC	222
<i>Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn Thị Hương, Lê Thu Phương</i>	
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH	231
<i>Nguyễn Đức Vượng, Phan Trọng Tiến, Nguyễn Phương Văn</i>	
XÂY DỰNG BÀI TẬP THỰC TIỄN RÈN LUYỆN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC KHOA HỌC 4	242
<i>Phạm Phương Anh, Dương Thị Kim Oanh</i>	
QUY TRÌNH XÂY DỰNG BÀI TẬP THỰC TIỄN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC KĨ NĂNG ĐÃ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ NĂM VÀ VI KHUẨN	253
<i>Mai Thế Hùng Anh</i>	
XÂY DỰNG TƯ LIỆU VĂN HỌC DÂN GIAN HUẾ HỖ TRỢ DẠY HỌC ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4, 5	263
<i>Phan Ngọc Bảo, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước</i>	

DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC Ở TIỂU HỌC	271
<i>Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Minh Thuyết</i>	
NHỮNG THÁCH THỨC TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	283
<i>Lê Thị Hồng Chi, Phan Thị Tình, Hoàng Thanh Phương, Hà Thị Huyền Diệp, Tạ Thị Hạnh Lợi, Mai Lan Anh</i>	
KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÂU HỎI TRONG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC	291
<i>Nguyễn Thị Tâm Chi</i>	
CHỦ ĐỀ HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 3: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÁC BỘ SÁCH GIÁO KHOA	306
<i>Nguyễn Thị Kim Dung</i>	
VẬN DỤNG HỌC THÔNG QUA CHƠI TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4	319
<i>Nguyễn Trần Bảo Duy, Lâm Phước Hải</i>	
TỔ CHỨC THỰC HÀNH BÀI TẬP VỀ DẤU CÂU TRONG MÔN TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC	330
<i>Phan Thị Hương Giang</i>	
DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG MÔN TIẾNG VIỆT	339
<i>Vương Hương Giang, Lê Hồng Mai</i>	
<i>Trần Thị Quỳnh Nga, Trịnh Cam Ly</i>	
DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN	354
<i>Lê Mạnh Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Trang</i>	
DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC 4 THEO HƯỚNG THÚC ĐẨY ĐỘNG LỰC NỘI TẠI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: TIẾP CẬN TỪ LÝ THUYẾT TỰ QUYẾT	365
<i>Phan Thanh Hà, Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Tuấn Vũ</i>	
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP BA	377
<i>Vũ Thị Thu Hà</i>	
VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG MÔN MĨ THUẬT	387
<i>Đỗ Mạnh Hải, Lương Ngọc Quỳnh</i>	
THIẾT KẾ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ĐÃ HỌC TRONG MÔN KHOA HỌC LỚP 4 Ở TIỂU HỌC	398
<i>Mai Thị Lê Hải</i>	
ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN KĨ NĂNG ĐỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1	408
<i>Nguyễn Thị Hạnh, Xuân Thị Nguyệt Hà</i>	
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 2 QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO	417
<i>Nguyễn Kim Hiện, Nguyễn Hoàng Thảo Nghi, Ngô Thị Thanh Thảo</i>	
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 1 THÔNG QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT	425
<i>Kiên Thị Hồng Huệ, Bùi Thanh Truyền</i>	

PHẢN HỒI CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỀ VIỆC THỰC HIỆN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ	432
<i>Trịnh Thị Hương, Lê Thanh Long , Huỳnh Thái Lộc</i>	
ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ VĂN HỌC THIỂU NHI VÀ CÁC BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	441
<i>Nguyễn Đức Khuông</i>	
ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN THIỂU NHI HIỆN ĐẠI – HƯỚNG TIẾP CẬN VÀ KHAI THÁC TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU Ở TIỂU HỌC	450
<i>Nguyễn Đức Khuông, Nguyễn Văn Ngộ</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 2 THÔNG QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP TRONG DẠY ĐỌC VĂN BẢN VĂN HỌC	457
<i>Đỗ Thị Lan</i>	
THỰC TRẠNG XÁC ĐỊNH YÊU CẦU CẦN ĐẠT MẠCH “ SỐ VÀ PHÉP TÍNH” CỦA GIÁO VIÊN LỚP 5	465
<i>Nguyễn Hưng Hoàng Lâm</i>	
XÂY DỰNG CÔNG CỤ HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TRONG MÔN MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC	477
<i>Phạm Diệu Linh</i>	
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC SINH TRONG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4 KHI VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC	487
<i>Lại Xuân Lộc, Dương Nguyễn Ái Thư</i>	
GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT LỚP 1, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO	497
<i>Trịnh Cam Ly, Hoàng Thị Minh Tâm</i>	
TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH LỚP 3 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI	507
<i>Nguyễn Cửu Thảo Nguyên</i>	
DẠY HỌC KIỂU BÀI HÌNH THÀNH KT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 4 VÀ 5	517
<i>Nguyễn Minh Thanh Nhàn</i>	
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TOÁN HỌC THÔNG QUA TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN TRÊN TRANG WEB	526
<i>Nguyễn Thị Kim Oanh, Đào Thị Kim Nhung, Hoàng Thanh Hằng, Nguyễn Thị Phương Ny, Dương Nguyễn Ái Thư</i>	
VẬN DỤNG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU BÀI HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	535
<i>Nguyễn Thu Phương</i>	
XÂY DỰNG INFOGRAPHIC DẠY VIẾT SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP BA	546
<i>Ngô Tuyết Phượng</i>	

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT QUA VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM	557
<i>Võ Văn Quốc, Lưu Thị Hoài Thu</i>	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC	567
<i>Hoàng Như Quỳnh</i>	
VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐA GIÁC QUAN VÀO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5	574
<i>Tống Thị Quỳnh</i>	
ỨNG DỤNG MÔ HÌNH CONSTRUCTIVE ALIGNMENT ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN TRONG THỰC TẬP SƯ PHẠM	582
<i>LêBAT Sơn, Nguyễn Hoài Uyên</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CHO HỌC SINH LỚP 5 QUA DẠY HỌC NÓI VÀ NGHE	593
<i>Trịnh Văn Sỹ</i>	
TÍCH HỢP GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ NGÔN NGỮ QUA NỘI DUNG DẠY HỌC NGHI THỨC GIAO TIẾP TRONG MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH ĐẦU CẤP TIỂU HỌC	600
<i>Đặng Thị Lệ Tâm, Lương Ngọc Quỳnh, Đỗ Thị Linh Chi</i>	
ỨNG DỤNG RUBRIC VÀO ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4	608
<i>Trần Thị Thiên Thanh</i>	
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI	617
<i>Dương Minh Thành, Võ Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu, Hà Thị Thanh Nam</i>	
MỞ RỘNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN TƯ VỆNG CHO HỌC SINH LỚP 5 THEO LÍ THUYẾT TRƯỜNG NGHĨA	627
<i>Trần Thị Hồng Thêm, Trần Thanh Bình</i>	
NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG SỬ DỤNG HỌC LIỆU DẠY HỌC THEO GÓC TRONG CHỦ ĐỀ “NẤM VÀ VI KHUẨN” MÔN KHOA HỌC LỚP 4	639
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Đặng Ngọc Hân, Ngô Thị Phương</i>	
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG MÔ HÌNH IN 3D HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM NỘI DUNG HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 5	650
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Ngô Thị Thanh Nhân</i>	
TÍCH HỢP GIÁO DỤC LIÊN VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC: VAI TRÒ VÀ GIẢI PHÁP	662
<i>Hồ Văn Thuỳ</i>	
TIẾP NHẬN VÀ TẠO LẬP NGÔN BẢN TỪ ĐIỂM NHÌN CỦA DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC	670
<i>Bùi Thị Thu Thuý</i>	
<i>Nguyễn Thị Hồng Vân - Kim Thị Hải Yến</i>	
<i>Hà Thị Ly</i>	

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ CHO HỌC SINH LỚP 5	682
<i>Đoàn Cẩm Thúy, Phan Thị Hoàng Yến, Đào Thị Trâm, Thái Thị Minh Tâm, Đặng Thanh Trà</i>	
VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP KODÁLY TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG ĐỌC NHẠC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	689
<i>Nguyễn Thị Hiền Trang</i>	
NGŨ LIỆU VĂN HỌC THIẾU NHI NAM BỘ TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT (THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)	696
<i>Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Trọng Phúc</i>	
SỬ DỤNG MUSICOGRAM TRONG DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	708
<i>Nguyễn Lê Tú Uyên, Nguyễn Lê Hoàng Quyên, Nguyễn Thị Quỳnh</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG CHO HỌC SINH LỚP 4 VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	718
<i>Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Vũ Việt Đức</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC CHO HỌC SINH LỚP 3 CÓ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	727
<i>Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	
XÂY DỰNG NGŨ LIỆU DẠY HỌC TRỰC TUYẾN “TỪ VÀ CÂU” (MÔN TIẾNG VIỆT) TRÊN PHẦN MỀM CLASSPOINT CHO HỌC SINH LỚP 2	737
<i>Đinh Thị Hải Bình, Trương Huỳnh Ngọc Trâm</i>	
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG THIẾT KẾ NGŨ LIỆU ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4	745
<i>Trần Thị Ngọc Châu, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước</i>	
THIẾT KẾ MÔ HÌNH HÌNH HỌC ĐỘNG BẰNG NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH JAVASCRIPT HỖ TRỢ DẠY HỌC THỂ TÍCH Ở LỚP 5 NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY VÀ LẬP LUẬN TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	756
<i>Trần Hoà Hiệp, Đỗ Đông Quân, Hoàng Nguyên Tú Uyên, Trần Thế Hiển, Nguyễn Bùi Bích Ngọc, Huỳnh Thanh Hiếu</i>	
THIẾT KẾ BÀI HỌC STEM THEO HƯỚNG TIẾP CẬN DẠY HỌC DỰ ÁN Ở CHỦ ĐỀ NĂM MÔN KHOA HỌC 4	768
<i>Dương Thị Minh Hoàng, Đinh Thị Thu Hiền</i>	
THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG THÍ NGHIỆM ẢO “KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY” HỖ TRỢ DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4	777
<i>Dương Thị Minh Hoàng, Lê Huy Hoàng</i>	
THỰC TRẠNG SỬ DỤNG HỌC LIỆU SỐ TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3 VÀ ĐỀ XUẤT HỌC LIỆU GIẢNG DẠY	786
<i>Nguyễn Diệu Khuê, Đặng Ngọc Hân, Ngô Thị Phương</i>	
THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC STEM Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN NÚI HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH	798
<i>Lê Thị Hương Lại, Nguyễn Thị Thuỳ Vân, Hoàng Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Diễm Hằng, Nguyễn Thị Xuân Hương</i>	

GIÁO DỤC STEM TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC: MỘT NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ STEM TẠI TP THỦ ĐỨC	808
<i>Lê Thị Mỹ Nga, Bùi Văn Hồng, Lê Thị Xinh, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đặng Ngọc Trung, Nguyễn Quốc Tiệp, Nguyễn Thị Lương</i>	
THIẾT KẾ PHIM HOẠT HÌNH HỖ TRỢ DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 4	821
<i>Nguyễn Hữu Thực Nhiên, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước</i>	
ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH HỖ TRỢ CỦA TRƯỜNG SƯ PHẠM ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC STEM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	832
<i>Nguyễn Thị Phương Nhung, Phạm Xuân Sơn</i>	
SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC	840
<i>Phan Thị Ngọc Quỳnh, Nguyễn Nguyễn Quỳnh Anh, Trương Thị Thảo, Nguyễn Lê Uyên Phương</i>	
XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢNG TỰ THEO BÀI HỌC GIÚP RÈN KỸ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH LỚP 3 CÓ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	852
<i>Đỗ Thị Thạch, Hà Thu Hải</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG	859
<i>Phạm Ngọc Thịnh</i>	
XÂY DỰNG HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ DẠY HỌC MẠCH SỐ VÀ PHÉP TÍNH Ở LỚP 5	865
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Cẩm Tiên</i>	
THỰC TRẠNG VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC STEM TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở CẤP TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	875
<i>Vũ Ngọc Anh Thư, Dương Gia Vi, Nguyễn Thị Bảo Vy, Dương Nguyễn Ái Thư</i>	
KHUNG NĂNG LỰC SỐ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC: TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ GIÁO VIÊN	883
<i>Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Hoài Anh</i>	
VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018: PHÂN TÍCH VÀ VÍ DỤ MINH HỌA	900
<i>Cù Thị Hải Vi, Nguyễn Lâm Hữu Phước, Ngô Thị Phương</i>	

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TOÁN HỌC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

*Nguyễn Hoài Anh¹, Võ Thị Thùy Dung²
Đương Tuấn Anh³, Nguyễn Thị Tâm Chi⁴*

Tóm tắt: Hiện nay, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán đã được triển khai thực hiện được một chu kỳ ở cấp tiểu học. Đồng thời với việc thực hiện Chương trình và sách giáo khoa mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Trải qua 05 năm thực hiện, hoạt động đánh giá học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học cơ bản đã thể hiện được kết quả bước đầu về năng lực, phẩm chất người học, song cũng còn một số khó khăn, vướng mắc cần được tập trung tháo gỡ trong quá trình thực hiện. Bài viết này nhằm chỉ ra một số vấn đề cần lưu ý khi thực hiện đánh giá năng lực toán học của học sinh tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Từ khóa: đánh giá, năng lực toán học, học sinh tiểu học

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) thể hiện rõ nét sự chuyển dịch từ dạy học trang bị kiến thức, kỹ năng sang dạy học phát triển phẩm chất, năng lực (NL) người học. Như thế cần phải thực hiện đồng bộ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và đánh giá hướng đến phát triển phẩm chất, NL học sinh (HS). Đối với môn Toán cấp tiểu học, cùng với việc phát triển các phẩm chất chủ yếu, NL cốt lõi, quá trình dạy học phải hướng đến góp phần phát triển các thành tố của NL toán học bao gồm NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Mục tiêu đó đạt được thông qua hoạt động đánh giá. Đánh giá không đơn thuần là khẳng định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng của HS mà cần thể hiện được mức độ đạt được về NL toán học của HS. Hiện nay, việc tổ chức dạy học và đánh giá trong môn Toán tiểu học cơ bản phản ánh được một số nội dung về phẩm chất và NL của HS. Tuy nhiên, việc hiểu và thực hiện rõ nét đánh giá NL toán học của HS tiểu học vẫn còn không ít khó khăn, bất cập. Nghiên cứu này trên cơ sở tìm hiểu một số lý luận và thực tiễn về thực hiện đánh giá trong môn Toán cấp tiểu học, chỉ ra một số vấn đề cần lưu ý nhằm thực hiện đánh giá hiệu quả NL toán học của HS tiểu học. Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết trong phân tích, tổng hợp một số tài liệu liên quan để có những lý luận vững chắc về đánh giá NL người học. Chúng tôi cũng sử dụng phương pháp điều tra khảo sát để tìm hiểu những thực trạng liên quan đến đánh giá HS trong môn Toán.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm công cụ

2.1.1. Năng lực và năng lực toán học

¹ TS, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

² ThS, Trường Tiểu học Thủy Vân, Thành phố Huế.

³ ThS, Phòng Văn hóa – Xã hội, phường Hoá Châu, Thành phố Huế.

⁴ CN, Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, Thành phố Huế.

Có nhiều định nghĩa về NL người học. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sử dụng định nghĩa NL đã được xác định trong CTGDPT tổng thể. Theo đó, NL được hiểu là: *thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Theo Blomhøj và Jensen (2007): “NL toán học là khả năng sẵn sàng hành động để đáp ứng với thách thức toán học của các tình huống nhất định”. Theo Niss (1999): “NL toán học như khả năng của cá nhân để sử dụng các khái niệm toán học trong một loạt các tình huống có liên quan đến toán học, kể cả những lĩnh vực bên trong hay bên ngoài của toán học (để hiểu, quyết định và giải thích).

Trên cơ sở đó, chúng tôi quan niệm, NL toán học là *thuộc tính cá nhân, được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện cho phép người học huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng toán học cùng với các thuộc tính tâm lý như tự giác, hứng thú, tính tích cực, chủ động, niềm tin, ý chí... để hiểu, phán đoán, làm và sử dụng toán học vào giải quyết các tình huống toán học từ quá trình học tập đến thực tiễn đời sống. NL toán học theo CTGDPT gồm 5 thành tố: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán* với yêu cầu cần đạt ở cấp tiểu học cụ thể như dưới đây.

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về NL toán học ở tiểu học theo CTGDPT 2018

Thành phần NL	Yêu cầu cần đạt ở cấp tiểu học
NL tư duy và lập luận toán học	- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát. - Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận. - Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
NL mô hình hoá toán học	- Lựa chọn được các phép toán, công thức số học, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản. - Giải quyết được những bài toán xuất hiện từ sự lựa chọn trên. - Nêu được câu trả lời cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn
NL giải quyết vấn đề toán học	- Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi. - Nêu được cách thức giải quyết vấn đề. - Thực hiện và trình bày được cách thức giải quyết vấn đề ở mức độ đơn giản. - Kiểm tra được giải pháp đã thực hiện.
NL giao tiếp toán học	- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học trọng tâm trong nội dung văn bản hay do người khác thông báo (ở mức độ đơn giản), từ đó nhận biết được vấn đề cần giải quyết. - Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (chưa yêu cầu phải diễn đạt đầy đủ, chính

	xác). Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. - Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản. - Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán	- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các công cụ, phương tiện học toán đơn giản (que tính, thẻ số, thước, compa, êke, các mô hình hình phẳng và hình khối quen thuộc,...). - Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán để thực hiện những nhiệm vụ học tập toán đơn giản. - Làm quen với máy tính cầm tay, phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ học tập. - Nhận biết được (bước đầu) một số ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lý.

2.1.2. Đánh giá

Tác giả Lâm Quang Thiệp khẳng định đánh giá là căn cứ vào các số đo và các tiêu chí xác định đánh giá NL và phẩm chất của sản phẩm đào tạo để nhận định, phán đoán và đề xuất các quyết định nhằm nâng cao không ngừng chất lượng đào tạo (Thiệp, 2011).

Theo tác giả Nguyễn Bá Kim, đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Các tác giả Dương Thiệu Tống, Trần Vui, cùng cho rằng, đánh giá là quá trình thu thập và xử lý kịp thời, có hệ thống thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu giáo dục, làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo nhằm phát huy kết quả, sửa chữa thiếu sót. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng hay định tính.

Trên cơ sở đó có thể hiểu, đánh giá là quá trình thu thập, xác nhận, phân tích, xử lý thông tin kịp thời, có hệ thống, từ đó đưa ra những nhận định, phán đoán về thực trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào những tiêu chuẩn, mục tiêu giáo dục. Đồng thời, làm cơ sở cho những đề xuất các chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục thích hợp nhằm khắc phục những thiếu sót, tồn tại và phát huy những mặt mạnh góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Đánh giá HS tiểu học trong môn Toán là quá trình đưa ra những nhận định, phán đoán mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng toán học, về năng lực, phẩm chất của HS, từ đó làm cơ sở cho việc đề ra những biện pháp thích hợp để nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học nói chung và kết quả học tập môn Toán nói riêng.

Về đánh giá NL toán học của HS, OECD (2008) nhận định: “Đánh giá NL người học là đo lường sự phát triển NL của cá nhân người học dựa theo chuẩn thực hiện. Ở đó, chuẩn thực hiện là sự cụ thể hóa mục tiêu giáo dục đã quy định”. Tác giả Nguyễn Đức Minh (2012) cho rằng, “đánh giá theo NL là đánh giá khả năng HS áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào trong các tình huống thực tiễn của cuộc sống hàng ngày”. Như vậy, đánh giá NL toán học của HS tiểu học là quá trình đưa ra những nhận định về mức độ đạt được của HS đối với các NL

toán học được quy định trong Chương trình, thông qua các hoạt động học tập và ứng dụng toán học vào các tình huống cụ thể. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc đánh giá sản phẩm cuối cùng mà còn chú trọng đánh giá quá trình tư duy, giải quyết vấn đề của HS.

2.1.3. Tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá

Muốn thực hiện hoạt động đánh giá, cần phải xác định được các tiêu chuẩn, tiêu chí tương thích với nội dung cần đánh giá HS.

Theo *Từ điển Tâm lý học*, nghĩa của từ “tiêu chuẩn” (thước đo) là “*dấu hiệu trên cơ sở đó mà một phép đo, một sự đánh giá, một định nghĩa, một sự phân loại cái gì đó được thực hiện*”. Tác giả Phó Đức Hòa nhận định, “Tiêu chuẩn - là dấu hiệu, trên cơ sở đó tiến hành đánh giá, xác định hay phân loại một cái gì đó. Tiêu chuẩn là thước đo của sự đánh giá để đảm bảo tính khách quan” (Hòa, 2011).

Như vậy, tiêu chuẩn đánh giá được hiểu là những quy định mang tính dấu hiệu, làm căn cứ cho hoạt động đánh giá đối tượng. Tiêu chuẩn đánh giá thích hợp sẽ phản ánh đúng giá trị, đủ độ tin cậy, bảo đảm khách quan và phù hợp.

Cũng theo tác giả Phó Đức Hòa (2011), tiêu chí là những đặc điểm, tính chất, dấu hiệu đặc trưng của một hoạt động hay loại sản phẩm được sử dụng làm căn cứ để so sánh, đối chiếu, xác định mức độ, kết quả đạt tới của đối tượng cần đánh giá”. Tác giả J. Mueller (2021) cũng nhận định, tiêu chí là những đặc điểm chi tiết việc thực hiện nhiệm vụ. Sái Công Hồng (2013) làm rõ thêm, “Tiêu chí đánh giá là những biểu hiện cụ thể mà chúng ta mong đợi người học thể hiện được khi thực hiện một nhiệm vụ, những biểu hiện này chúng ta có thể quan sát được hoặc trực tiếp trên người học, hoặc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ”. Có thể thấy, tiêu chí đánh giá HS là yếu tố cụ thể hóa tiêu chuẩn, làm rõ hơn tiêu chuẩn đánh giá.

2.2. Một số nội dung cơ bản trong thực hiện đánh giá năng lực môn Toán của học sinh tiểu học

2.2.1. Xác định mục tiêu và nội dung đánh giá

a) Mục tiêu của đánh giá trong môn Toán ở tiểu học cụ thể:

(i) Làm sáng tỏ mức độ đạt được và chưa đạt được về các mục tiêu dạy học môn Toán ở tiểu học;

(ii) Công khai hóa các nhận định về phẩm chất, năng lực, về kết quả học tập môn Toán của mỗi HS và tập thể lớp;

(iii) Cung cấp thông tin phản hồi để điều chỉnh việc dạy học toán và các chính sách giáo dục phù hợp.

b) Nội dung đánh giá học sinh trong môn Toán ở tiểu học bao gồm:

(i) Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập môn Toán của HS theo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo CTGDPT cấp Tiểu học.

(ii) Đánh giá sự hình thành và phát triển một số NL chung của HS như: NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo và các thành tố của NL toán học như: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

(iii) Đánh giá sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của HS như: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm. Đối với môn Toán ở tiểu học cũng hướng đến phát triển niềm tin trong học toán cho HS.

Đối với đánh giá thường xuyên, việc xác định mục tiêu, nội dung đánh giá khá rõ nét vì

quá trình thực hiện gắn liền với quá trình dạy học trên lớp.

Đối với đánh giá định kì qua bài kiểm tra viết, việc xác định nội dung cần căn cứ vào các nội dung được quy định trong Chương trình và sách giáo khoa đang được sử dụng. Từ đó, giáo viên (GV) xác nhận được tỉ trọng nội dung toán giữa các mạch kiến thức có trong mỗi giai đoạn học tập cần đánh giá, xác định những nội dung cơ bản, quan trọng cần đánh giá. Đối với nội dung các năng lực, cần chú ý yêu cầu hệ thống câu hỏi trong đề kiểm tra đảm bảo đánh giá được các năng lực toán học của HS.

2.2.2. Xác định các tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá trong môn Toán ở tiểu học

Để xác định mức độ đạt được về nội dung hay NL HS trong môn Toán ở tiểu học, cần thiết phải xác định các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể nhằm thực hiện đánh giá.

a) Tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá về nội dung

Muốn xác định tiêu chí đánh giá về nội dung (kiến thức, kỹ năng) đạt được của HS, cần bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Toán về nội dung đó, đồng thời căn cứ vào mục tiêu trong từng hoạt động cụ thể của bài học.

Chẳng hạn, để đánh giá việc thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 100 của HS lớp 1, cần căn cứ các yêu cầu sau để xác định tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá:

- Yêu cầu cần đạt của chương trình: Thực hiện được phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100. (Quá trình dạy học cần phải giúp HS đạt được yêu cầu đó).

- Để khẳng định kết quả đạt được của HS, có thể thông qua thực hiện bài tập dạng: Đặt tính rồi tính, với một phép tính cụ thể như $32 + 45$.

- Các thao tác cần thiết phải thực hiện phép tính này:

- (i) Đặt tính;

- (ii) Thực hiện phép tính.

Từ đó có thể xác định tiêu chuẩn cần đánh giá bao gồm hai thao tác trên và xây dựng các tiêu chí đánh giá việc thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 của HS cụ thể như ở **Bảng 2**:

Bảng 2. Các tiêu chí đánh giá việc thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 100 của HS lớp 1

Tiêu chí	Yêu cầu chi tiết
1. Đặt tính đúng	Số đơn vị thẳng cột số đơn vị, số chục thẳng cột số chục, viết được dấu phép tính ngay ngắn giữa hai số, kẻ được gạch ngang thay cho dấu bằng.
2. Tính đúng kết quả	Thực hiện trình tự tính từ phải sang trái, tính đúng và viết đúng kết quả của mỗi lần thực hiện tính.
3. Trình bày	Trình bày sạch sẽ, viết số đều, đẹp.

Hoặc với yêu cầu đánh giá khả năng giải quyết vấn đề của HS lớp 5 với tình huống liên quan đến việc tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó, để xác định các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, cần căn cứ vào:

- Yêu cầu cần đạt của chương trình: Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- Để khẳng định HS đạt được yêu cầu trên hay chưa, có thể thông qua bài toán: *Tổng diện tích của một khu đất là $240m^2$ bao gồm đất ở và đất nông nghiệp, trong đó diện tích đất ở bằng $\frac{3}{2}$ diện tích đất nông nghiệp. Tính diện tích đất ở và diện tích đất nông nghiệp.*

- Các thao tác cần thiết để thực hiện giải bài toán này:

(i) Tính tổng số phần bằng nhau;

(ii) Tính giá trị của mỗi phần;

(iii) Tính được phần diện tích đất mỗi loại.

Từ đó, có thể xác định tiêu chuẩn là giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. Tiêu chí cụ thể được xác định như sau:

(i) Trình bày bước giải về tính tổng số phần bằng nhau (bao gồm câu lời giải và phép tính).

(ii) Trình bày được bước giải về tính giá trị của mỗi phần (bao gồm câu lời giải và phép tính).

(iii) Trình bày được bước giải về tính diện tích đất ở (bao gồm câu lời giải và phép tính).

(iv) Trình bày được bước giải về tính diện tích đất nông nghiệp (bao gồm câu lời giải và phép tính).

(v) Trình bày bài giải sạch sẽ, đẹp.

Khi xác định tiêu chí về nội dung, cần đảm bảo:

- Cập nhật thêm cả tiêu chí về hình thức, thái độ.

- Phân định được những tiêu chí trọng tâm, tiêu chí thứ yếu. Thường những tiêu chí trọng tâm sẽ gắn liền với nội dung yêu cầu cần đạt, tiêu chí thứ yếu thiên về hình thức trình bày, thái độ làm bài,...

- Việc xác định tiêu chí đánh giá cũng tùy thuộc vào việc sử dụng phương pháp đánh giá.

b) Tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá về năng lực

Khi hoạt động dạy học hướng đến phát triển NL người học thì hoạt động đánh giá cũng hướng đến mục tiêu đó, phải đảm bảo đánh giá được NL người học. CTGDPT môn Toán đã xác định những NL toán học thành phần với những yêu cầu cần đạt tương thích ở cấp tiểu học (xem thêm về mục IV. Yêu cầu cần đạt trong CTGDPT môn Toán, trang 9).

Để xác định tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá một NL toán học thành phần nào đó, nhất thiết cần căn cứ vào:

- Biểu hiện và yêu cầu cần đạt về NL toán học đó ở cấp tiểu học, cụ thể như tại **Bảng 1** đã đề cập ở trên đây.

- Nội dung đánh giá gắn liền với NL toán học thành phần đó.

Để đánh giá được NL toán học thành phần của HS, cần xác định rõ nét mức độ đạt được của mỗi tiêu chí. Việc phân định mức độ đạt được của mỗi tiêu chí có thể tham chiếu nhiều quan điểm, nghiên cứu của các nhà khoa học, hoặc các tổ chức đánh giá HS. Chẳng hạn, Chương trình đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học khu vực Đông Nam Á (Southeast Asia Primary Learning Metric, gọi tắt là SEA-PLM) 3 mức độ, Chương trình đánh giá TIMSS gồm 3 mức độ, Thông tư số 27/2020-BGDĐT về đánh giá HS tiểu học cũng xác định 3 cấp độ trong một đề kiểm tra định kì,... Từ đó có thể xem xét đề cập đến 3 mức độ trong đánh giá NL toán học HS tiểu học.

Chẳng hạn, để đánh giá NL giải quyết vấn đề toán học của HS lớp 5, cần xem xét các biểu hiện và yêu cầu cần đạt của NL này, cụ thể như sau:

Bảng 3. Thể hiện và yêu cầu cần đạt của NL giải quyết vấn đề toán học ở cấp tiểu học

Thể hiện của NL giải quyết vấn đề toán học	Yêu cầu cần đạt ở cấp tiểu học
- Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học.	- Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.
- Lựa chọn, đề xuất được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	- Nêu được cách thức giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được các kiến thức, kỹ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Thực hiện và trình bày được cách thức giải quyết vấn đề ở mức độ đơn giản.
- Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.	- Kiểm tra được giải pháp đã thực hiện.

Những thể hiện và yêu cầu cần đạt trên đây của NL giải quyết vấn đề toán học tựu trung ở những nội dung như: hiểu biết về vấn đề (bao gồm phân tích dữ liệu để xác định vấn đề, nêu được thành câu hỏi), giải quyết được vấn đề (bao gồm tìm được phương án giải quyết và trình bày được phương án giải quyết), đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề (bao gồm kiểm tra, rà soát lại giải pháp, tìm kiếm giải pháp khác hoặc vận dụng giải pháp vào những vấn đề tương tự). Như vậy, có thể cụ thể hóa thành các tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá NL giải quyết vấn đề toán học của HS lớp 5 như bảng sau:

Bảng 4. Các tiêu chí và mức độ cụ thể để đánh giá NL giải quyết vấn đề toán học của HS lớp 5

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Hiểu biết vấn đề</i>	<i>Nhận biết được vấn đề cần giải quyết</i>	Nhận biết được một số thông tin của vấn đề nhưng chưa nhận ra vấn đề.	Nhận biết được vấn đề cần giải quyết.	Nhận biết, giải thích được vấn đề cần giải quyết.
	<i>Nêu được thành câu hỏi</i>	Chưa phát biểu được vấn đề dưới dạng câu hỏi.	Phát biểu lại được vấn đề dưới dạng câu hỏi với sự hỗ trợ của GV.	Tự nêu được thành câu hỏi.
<i>Giải quyết được vấn đề</i>	<i>Nêu được cách thức giải quyết vấn đề</i>	Chưa thu thập, huy động được thông tin liên quan để tìm ra được cách giải quyết vấn đề.	Thu thập, huy động được thông tin, đề xuất được cách giải quyết vấn đề với sự hướng dẫn của GV.	Thu thập, kết nối được các thông tin, tự mình đề xuất được cách giải quyết vấn đề.
	<i>Thực hiện và trình bày được cách thức giải quyết vấn đề ở mức độ đơn giản</i>	Trình bày được cách thức giải quyết vấn đề nhưng dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.	Trình bày được cách thức giải quyết vấn đề.	Tự trình bày cách thức giải quyết vấn đề logic, chặt chẽ.
<i>Đánh giá giải pháp</i>	<i>Kiểm tra được giải pháp đã</i>	Không để ý đến việc kiểm tra giải	Kiểm tra được giải pháp đã thực hiện	Chủ động kiểm tra giải pháp đã thực

<i>giải quyết vấn đề</i>	<i>thực hiện</i>	<i>pháp đã thực hiện.</i>		<i>hiện</i>
	<i>Tìm kiếm giải pháp khác hoặc vận dụng giải pháp cho vấn đề tương tự</i>	Không để ý đến việc tìm giải pháp khác, có thể vận dụng giải pháp vào vấn đề tương tự với sự hỗ trợ của GV	Chưa chú trọng đến tìm kiếm giải pháp khác mà cần có sự hướng dẫn của GV. Vận dụng được giải pháp vào vấn đề tương tự	Có ý thức tìm kiếm giải pháp khác. Vận dụng thành thạo giải pháp vào vấn đề tương tự

2.2.3. Lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá

Để thực hiện đánh giá NL toán học của HS tiểu học, cần thiết phải lựa chọn các phương pháp đánh giá và các công cụ hỗ trợ. Việc lựa chọn phương pháp và công cụ phù hợp đóng vai trò quan trọng để đảm bảo tính khách quan, chính xác và toàn diện cho việc đánh giá NL HS tiểu học.

a) Về phương pháp đánh giá

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đã chú trọng cập nhật các phương pháp hiện đại, nhấn mạnh việc kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, các phương pháp đánh giá đa dạng đều được khuyến khích áp dụng để đánh giá toàn diện các khía cạnh NL của HS trong dạy học.

- Phương pháp đánh giá *qua quan sát*: GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình giảng dạy trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật ký ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS. Phương pháp này thường dùng trong đánh giá thường xuyên quá trình học tập của HS tiểu học.

- Phương pháp đánh giá *qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS*: GV xem xét các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS như: bài làm của HS trên bảng, trong vở, trong phiếu học tập, trong bài kiểm tra, từ đó đưa ra nhận định về kết quả đạt được theo từng nội dung đánh giá có liên quan. Phương pháp này có thể sử dụng trong đánh giá thường xuyên, hoặc đánh giá định kì.

- Phương pháp đánh giá *qua đàm thoại*: Đây là phương pháp GV thông qua việc đặt câu hỏi, nêu yêu cầu và HS trả lời, trình bày (hoặc ngược lại), nhằm thu thập những thông tin về kết quả đạt được của các em để đưa ra những nhận định phù hợp. Phương pháp này chủ yếu dùng trong đánh giá thường xuyên quá trình học tập của HS.

+ Phương pháp đánh giá *qua kiểm tra viết*: Ở đây, GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để thông qua đó đánh giá mức độ đạt được về các nội dung và NL toán học của HS.

b) Về công cụ hỗ trợ đánh giá

- *Phiếu quan sát*: Công cụ dùng để ghi nhận các biểu hiện NL và hành vi học tập của HS trong quá trình học tập. Phiếu quan sát thường dùng trong đánh giá thường xuyên và hỗ trợ cho các phương pháp đánh giá qua quan sát, qua đàm thoại.

- *Câu hỏi, yêu cầu*: Bao gồm hệ thống câu hỏi hoặc yêu cầu HS thực hiện thông qua đó để thu thập thông tin phục vụ cho đánh giá. Công cụ này thường dùng trong đánh giá thường xuyên, cùng với phương pháp đánh giá qua quan sát, đánh giá qua đàm thoại.

- *Bảng kiểm*: Bao gồm hệ thống các tiêu chí để xác định HS đạt được hay không. Bảng

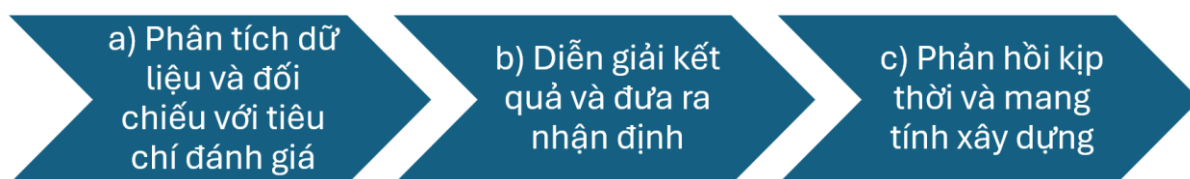
kiểm thường dùng trong đánh giá thường xuyên cùng với phương pháp đánh giá qua quan sát, qua đàm thoại, qua hồ sơ, sản phẩm học tập của HS.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics): Gồm hệ thống các tiêu chí được phân mức độ cụ thể nhằm đánh kết quả đạt được về nội dung, NL toán học thành phần (Xem ví dụ ở mục 2.1.2,b). Rubrics thường được dùng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì, cùng với các phương pháp đánh giá qua quan sát, đánh giá qua đàm thoại, đánh giá qua hồ sơ, sản phẩm học tập của HS, đánh giá qua bài kiểm tra viết.

- *Đề kiểm tra*: Gồm tập hợp các câu hỏi chuẩn để thông qua đó đánh giá những yêu cầu cần đạt về nội dung và NL toán học của HS tiểu học. Công cụ này chủ yếu dùng cho đánh giá định kì ở tiểu học cùng với phương pháp đánh giá qua bài kiểm tra viết. Đề kiểm tra định kì môn Toán, cần đảm bảo sự cân đối về số lượng câu hỏi, số điểm, dạng thức (trắc nghiệm khách quan, tự luận), thời gian; đảm bảo tỉ trọng nội dung giữa các mạch kiến thức (căn cứ vào nội dung các mạch kiến thức trong mỗi giai đoạn đánh giá để phân bổ điểm số, số câu phù hợp với mỗi mạch kiến thức); đảm bảo tỉ trọng về mức độ đánh giá (mức 1 chiếm khoảng 50% trọng số của bài kiểm tra, mức 2 chiếm khoảng 30% trọng số của bài kiểm tra, mức 3 chiếm khoảng 20% trọng số của bài kiểm tra). Các câu hỏi trong đề kiểm tra cũng cần đáp ứng được việc đánh giá được NL toán học nào ở HS.

2.2.4. Xử lý thông tin ghi nhận được

Sau khi thu thập thông tin qua các phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng, việc xử lý thông tin ghi nhận được đóng vai trò then chốt để chuyển đổi dữ liệu thô thành những nhận định có ý nghĩa về NL toán học của HS tiểu học. Quá trình này được thực hiện theo quy trình gồm các bước như ở **Hình 1** dưới đây:



Hình 1. Quy trình xử lý thông tin ghi nhận được trong đánh giá NL toán học của HS ở tiểu học

a) *Phân tích dữ liệu và đối chiếu với tiêu chí đánh giá*

Thông tin thu thập được từ các bài kiểm tra, phiếu quan sát, rubric, sản phẩm học tập,... trong môn Toán cần được xử lí, phân tích một cách có hệ thống và khách quan. GV tiến hành đối chiếu các biểu hiện, hành vi, hay kết quả mà HS thể hiện với các tiêu chí đánh giá đã được xác định trước đó (như đã trình bày ở mục 2.2.2). Việc này giúp định lượng hoặc định tính hóa mức độ đạt được của HS đối với từng NL thành phần hoặc tổng thể.

Chẳng hạn, trong quá trình dạy học, để đánh giá thường xuyên khả năng “Thực hiện phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100”, GV ghi nhận thông tin từ hai HS lớp 1 khi thực hiện nhiệm vụ: Đặt tính rồi tính: $32 + 45$ cụ thể như sau:

HS A làm bài nhanh, tự tin, không có dấu hiệu băn khoăn hay phải đếm lại. Em đặt tính thẳng hàng, dấu phép tính và gạch ngang đúng vị trí, ngay ngắn; thực hiện đúng trình tự từ phải sang trái, kết quả chính xác; chữ viết rõ ràng, các số đều nét, trình bày sạch sẽ.

HS B đặt tính thẳng hàng, dấu phép tính và gạch ngang đúng vị trí. Em thực hiện đúng trình tự từ phải sang trái nhưng khi tính hàng đơn vị ($2 + 5$), em đếm ngón tay khá lâu rồi ghi kết quả bằng 6; chữ viết tương đối rõ ràng, sạch sẽ.

$$\begin{array}{r} + 32 \\ 45 \\ \hline 77 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 32 \\ 45 \\ \hline 76 \end{array}$$

Bài làm của HS A

Bài làm của HS B

Căn cứ vào các tiêu chí nội dung đánh giá đã đề cập ở ví dụ mục 2.2.2 (Bảng 2) để phân tích và đối chiếu, ta ghi nhận được kết quả như ở Bảng 5 và 6:

Bảng 5. Phiếu đánh giá thường xuyên khả năng thực hiện phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 của HS A (Lớp 1)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1: Đặt tính đúng			✓
Tiêu chí 2: Tính đúng kết quả			✓
Tiêu chí 3: Trình bày sạch sẽ, viết số đều, đẹp			✓
Đánh giá chung			✓ (Tốt)

Bảng 6. Đánh giá thường xuyên khả năng thực hiện phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 của HS B (Lớp 1)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1: Đặt tính đúng			✓
Tiêu chí 2: Tính đúng kết quả	✓		
Tiêu chí 3: Trình bày sạch sẽ, viết số đều, đẹp		✓	
Đánh giá chung	✓ (Chưa Đạt)		

Ở đây, cần lưu ý về tỉ trọng giữa các tiêu chí, mối tương quan giữa tiêu chí quan trọng, cốt lõi trong nhận định chung để đưa ra phương án về kết quả đạt được.

b) Diễn giải kết quả và đưa ra nhận định

Từ việc phân tích dữ liệu như trên, GV tiến hành diễn giải kết quả để đưa ra những nhận định tổng quát về NL của HS. Nhận định này không chỉ dừng lại ở việc đánh giá đúng/sai, mà quan trọng hơn là mô tả được mức độ phát triển năng lực, chỉ ra được những điểm mạnh cần phát huy và những hạn chế cần cải thiện ở từng HS. Điều này càng cần thiết khi thực hiện đánh giá thường xuyên.

Trở lại với hai HS đã phân tích ở ví dụ trên, có thể đưa ra diễn giải và nhận định như sau:

Học sinh	Nhận định tổng quát về NL thực hiện phép cộng	Đề xuất để phát triển/cải thiện
HS A	Đã nắm vững và thành thạo kỹ năng đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện chính xác và trình bày khoa học, là nền tảng cho các phép tính phức tạp hơn. Thể hiện được sự chắc chắn, tự tin và chủ động trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng. Đây là biểu hiện của NL tính toán và NL tự học ở mức độ tốt.	Khuyến khích em tự kiểm tra lại bài sau khi làm xong để củng cố thói quen cẩn thận, có thể được thử sức với các tình huống liên quan đến phép cộng để phát triển NL giải quyết vấn đề hoặc NL tư duy và lập luận toán học.

HS B	Đã hiểu được quy trình đặt tính và thứ tự tính từ phải sang trái nhưng còn gặp khó khăn trong việc tính toán chính xác các phép cộng cơ bản, dẫn đến kết quả sai. Tốc độ tính toán còn chậm, cho thấy sự chưa thuần thục.	Tập trung ôn tập các phép cộng cơ bản trong phạm vi 10 một cách hệ thống. GV có thể sử dụng các công cụ trực quan như que tính, chấm tròn hoặc bảng cộng để giúp em luyện tập tính nhanh và chính xác hơn. Khuyến khích em tự kiểm tra lại kết quả của từng phép tính nhỏ trước khi viết vào bài.
------	--	--

c) Phản hồi kịp thời và mang tính xây dựng

Thông tin đánh giá sau khi được xử lý cần được phản hồi kịp thời và có tính xây dựng đến HS, phụ huynh và các bên liên quan. Phản hồi không nên chỉ tập trung vào việc chỉ ra lỗi sai mà cần gợi ý rõ ràng về hướng khắc phục và phát triển. Điều này đặc biệt quan trọng ở cấp tiểu học, nơi tâm lý HS còn non nớt và cần được khuyến khích liên tục. Như vậy sẽ cộng hưởng sự phối hợp của nhiều lực lượng trong thực hiện đánh giá NL toán học ở HS tiểu học.

Với HS A, bên cạnh đánh giá bài làm đúng, nên kèm phản hồi bằng lời đến em: “Em làm bài rất tốt! Cô khen em vì đã làm nhanh, chính xác và trình bày bài đẹp. Em đã nắm vững phép cộng rồi đấy, tiếp tục phát huy nhé!”. Ngoài ra, có thể phản hồi đến phụ huynh (nếu cần): “Em A đã nắm vững kiến thức và kỹ năng về phép cộng (không nhớ) các số có hai chữ số trong phạm vi 100. Em làm bài nhanh, chính xác và viết số cẩn thận. Gia đình có thể khuyến khích cháu thực hành với các tình huống liên quan đến phép cộng trong thực tế để nâng cao năng lực cho em!”.

Với HS B, ngoài việc chỉ ra đánh giá bài làm chưa đúng kết quả, phải phản hồi kèm theo sự phân tích và hỗ trợ cụ thể để em điều chỉnh và hoàn thiện NL toán học của mình. Có thể trao đổi: “Em đã đặt tính rất đúng và trình bày bài sạch sẽ. Rất tốt! Tuy nhiên, cùng xem lại chỗ $2 + 5$ nhé, thử đếm lại nào... 2 thêm 5 là mấy? À, đúng rồi, là 7 chứ không phải 6 nhé. Em cần luyện tập thường xuyên các phép tính cộng để tính nhanh và đúng hơn nhé!”. GV có thể yêu cầu HS thực hiện lại phép tính hoặc làm thêm vài bài cộng đơn giản trong phạm vi 10 sau lúc đó. Đồng thời phản hồi đến phụ huynh: “Em B đã có tiến bộ trong việc đặt tính. Tuy nhiên, em còn nhầm lẫn một chút khi cộng các số nhỏ ($2 + 5$). Gia đình có thể dành thời gian luyện tập thêm cho cháu các bài tập cộng trừ trong phạm vi 10 để cháu ghi nhớ và tính toán nhanh, chính xác hơn. Điều này rất quan trọng để cháu học tốt các phép tính sau này.”

Tóm lại, quá trình xử lý thông tin chi tiết như vậy giúp GV không chỉ biết HS đúng hay sai mà còn hiểu rõ lí do, từ đó có những biện pháp hỗ trợ cá nhân hóa và kịp thời, giúp HS tiến bộ vững chắc. Việc phân tích sâu sắc quá trình học của HS, thay vì chỉ tập trung vào kết quả đúng/sai, chính là cốt lõi của đánh giá năng lực. Đồng thời, tính kịp thời và tính xây dựng trong phản hồi là yếu tố then chốt giúp đánh giá thực sự hiệu quả.

2.3. Thực trạng đánh giá năng lực toán học của học sinh tiểu học

Để có một số thông tin về thực trạng triển khai đánh giá NL toán học của HS tiểu học, chúng tôi đã thực hiện khảo sát, phỏng vấn, trao đổi với đội ngũ cán bộ quản lý, GV tiểu học ở Thành phố Huế. Chúng tôi cũng thực hiện quan sát, dự giờ thăm lớp tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Huế. Trên cơ sở đó chúng tôi xin tóm tắt một số nhận định cụ thể như dưới đây.

2.3.1. Thực trạng về nhận thức, hiểu biết của GV về các biểu hiện của đánh giá

Phần lớn GV nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới trong đánh giá và hiểu được xu hướng đổi mới đánh giá hiện nay. Khi được hỏi về những nội dung lí thuyết liên quan đến khái niệm đánh giá, mục tiêu, nội dung đánh giá trong môn Toán thì về cơ bản phương án trả lời cho thấy GV nắm khá vững. Nhưng khi đề cập căn cứ để xác định mục tiêu và nội dung, tiêu chí đánh giá thì hầu như rất ít GV đề cập được yêu cầu cần đạt trong chương trình, GV tiểu học rất ít quan tâm đến CTGDPT môn Toán khi thực hiện dạy học và đánh giá. Về phương pháp đánh giá và các công cụ hỗ trợ kèm theo thì việc hiểu biết của GV cũng có phần hạn chế, mặc dù thực tế trong quá trình thực hiện đánh giá HS, họ vẫn đang vận hành.

2.3.2. Thực trạng việc thực hiện đánh giá năng lực trong môn Toán ở tiểu học

Việc xác định các tiêu chí đánh giá nội dung môn Toán của GV tiểu học về cơ bản vẫn dựa trên cảm tính, theo thói quen lâu nay. Trong đánh giá thường xuyên, GV vẫn chủ yếu dựa vào kết quả làm bài tập của HS để đánh giá. Việc xác định các tiêu chí đánh giá về NL thì rất hiếm. Nhiều GV còn chưa rõ biểu hiện hay yêu cầu cần đạt của NL toán học có thể phát triển cho HS cụ thể thế nào. Họ cho rằng dạy như sách giáo khoa, đánh giá theo các nội dung bài tập là đảm bảo phát triển năng lực. Như thế, chu trình của việc dạy học phát triển NL toán học cho HS là chưa thật đảm bảo. Điều này kéo theo việc đánh giá NL toán học của HS là không rõ nét.

Trong quá trình thực hiện đánh giá, những phương pháp đánh giá đều có sử dụng mặc dù nhiều GV không nhận ra rõ nét phương pháp. Những công cụ hỗ trợ đánh giá cơ bản được sử dụng chủ yếu là nhật kí ghi chép (thường được tích hợp trong sổ chủ nhiệm), hệ thống câu hỏi và đề kiểm tra. Những công cụ khác như bảng kiểm, thang đo, phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics) thì hầu như ít được quan tâm. Phương pháp đánh giá qua bài kiểm tra viết dùng trong định kì vẫn chưa được thực hiện một cách bài bản, việc xây dựng hệ thống câu hỏi trong đề kiểm tra vẫn chủ yếu dựa vào sách giáo khoa, vẫn tập trung chủ yếu vào kết quả làm bài chứ chưa thể hiện rõ yếu tố NL trong mỗi bài tập.

Đánh giá hiện nay của GV còn mang nặng cảm tính, dựa trên những kinh nghiệm cá nhân. Trong nhiều trường hợp, GV đánh giá HS thiếu các tiêu chí rõ ràng hoặc hệ thống. Điều này dẫn đến sự thiếu nhất quán và không hoàn toàn công bằng. Trong quá trình đánh giá, GV chưa chú trọng tìm ra nguyên nhân HS thực hiện sai hay sai ở bước nào mà chỉ đánh giá trên phương diện Đúng/ Sai ở kết quả, điều này khiến cho HS ít có cơ hội được hướng dẫn, hỗ trợ để điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực, phẩm chất của bản thân.

Bên cạnh đó, một lực lượng quan trọng không thể không kể đến trong việc thực hiện đánh giá, đó là phụ huynh HS. Phụ huynh và cộng đồng chưa có những hiểu biết sâu sát về ý nghĩa của từng hình thức đánh giá và vai trò của bản thân trong phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu kiểm tra đánh giá. Vẫn còn hiện tượng tập trung vào điểm số, dẫn đến áp lực duy trì cách làm truyền thống. Áp lực từ phụ huynh và xã hội về điểm số phần nào khiến GV thường lựa chọn các phương pháp đánh giá nhanh chóng, đơn giản thay vì đổi mới và thử nghiệm các phương pháp đánh giá khác. Ở một khía cạnh khác, có thể kể đến các yếu tố như: tỉ lệ HS/lớp cao, thời gian dạy học hạn chế làm giảm hiệu quả áp dụng các phương pháp đánh giá mới hay nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và tài liệu hỗ trợ chưa đáp ứng đủ yêu cầu đổi mới.

2.4. Một số vấn đề cần lưu ý khi thực hiện đánh giá năng lực toán học của học sinh tiểu học

Trên cơ sở các vấn đề chính về đánh giá NL của HS trong môn Toán ở tiểu học và thực trạng thực hiện của GV tại cơ sở như đã phân tích ở trên, đề nâng cao hiệu quả và đáp ứng

mục tiêu phát triển NL người học theo CTGDPT, cán bộ quản lý và đội ngũ GV ở nhà trường tiểu học cần lưu ý một số vấn đề sau đây.

2.4.1. Trước hết, đội ngũ GV phải được trang bị đầy đủ những hiểu biết về đánh giá NL trong môn Toán ở tiểu học

Thực tiễn cho thấy, quá trình tập huấn về đánh giá HS trong môn Toán chưa thực sự đồng bộ, khiến hiểu biết của GV về đánh giá NL chưa đầy đủ và việc thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Do đó, rất cần thiết phải cập nhật, bổ sung cho GV những hiểu biết khoa học, tường minh về đánh giá NL toán học. Điều này bao gồm hệ thống các tiêu chí, công cụ, phương pháp, hình thức đánh giá đổi mới, cũng như cách xử lý thông tin và đưa ra nhận định, đánh giá nhằm kịp thời hỗ trợ HS phát triển năng lực. Từ những hiểu biết đầy đủ, thống nhất đó, GV mới có những cách triển khai thực hiện một cách rõ nét, hiệu quả việc thực hiện đánh giá NL toán học đối với HS. Các công việc cần thực hiện cụ thể bao gồm:

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn về đánh giá chung, về đánh giá NL toán tiểu học. Những tài liệu này có thể được biên tập lại chi tiết, rõ ràng về lý thuyết và thực tiễn thực hành đánh giá NL toán học, tập trung vào đặc điểm của HS tiểu học.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề về đánh giá NL toán của HS tiểu học một cách chuyên sâu, để GV được thường xuyên cập nhật và trang bị cho bản thân những kiến thức mới về cách thức, phương pháp đánh giá NL trong môn Toán.

- Nâng cao nhận thức của GV, định hướng GV hiểu đúng, hiểu rõ về đánh giá NL HS và tầm quan trọng của việc đánh giá đúng NL toán học của các em trong dạy học Toán khi đó không chỉ là việc kiểm tra kết quả học tập mà còn là cả quá trình xây dựng tiêu chí, thu thập, xử lý thông tin và đưa ra phản hồi chính xác về mức độ đạt được cũng như sự tiến bộ của HS về tư duy, kỹ năng và thái độ của các em đối với môn Toán...

2.4.2. Định hướng GV thực hiện hiệu quả việc dạy học phát triển NL trong môn Toán

Từ việc nắm bắt rõ năng lực, các yếu tố tác động đến NL của người học, những thể hiện cụ thể của NL toán học thành phần ở người học đến xác định những yêu cầu khi dạy học để đảm bảo phát triển NL toán học cho HS. Đây chính là tiền đề, là cơ sở và nhân tố tích cực thực hiện hiệu quả việc đánh giá NL HS. Quá trình thực hiện dạy học phát triển NL môn Toán, cần lưu ý GV:

- Thường xuyên có ý thức lồng ghép việc dạy học phát triển NL của HS khi thiết kế bài dạy với các bài tập, nhiệm vụ và hoạt động trải nghiệm, thực hành,... trên cơ sở mục tiêu đánh giá và phát triển NL toán học của các em.

- Chú trọng phát triển các NL toán học thành phần cho HS theo biểu hiện cụ thể ở từng lớp học, từng giai đoạn học tập, từng chủ đề, mạch nội dung. Đề cao việc tạo cơ hội góp phần rèn luyện và bồi dưỡng các biểu hiện cụ thể của NL tư duy và lập luận, mô hình hóa, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học và sử dụng công cụ, phương tiện học toán ở các em, dù là nhỏ nhất.

- Tập trung vào HS, xác định HS chính là trung tâm của quá trình dạy học phát triển NL trong môn Toán. GV phải chuyển đổi vai trò từ “truyền thụ” sang “hướng dẫn”, từ “giao việc” sang “định hướng nhiệm vụ học tập”,... để khuyến khích và huy động tối đa sự tham gia tích cực của HS vào quá trình học tập và tự đánh giá NL của mình.

- Trong suốt tiến trình dạy học môn Toán, GV chú trọng đánh giá kết quả học tập của HS theo mục tiêu bài học, chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HS (*tạo điều kiện để các em tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá*).

2.4.3. Đồng thời, cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đánh giá NL trong môn Toán ở tiểu học.

Trong thực trạng thực hiện đánh giá hiện nay, khi GV vẫn còn thiên về kinh nghiệm, chưa đủ cơ sở khoa học và cần nhiều sự hỗ trợ trong quá trình này, muốn nâng cao NL thực hành đánh giá NL toán học cho HS của bản thân GV, thầy cô giáo cần gia tăng sự đồng hành của các chuyên gia và đồng hành cùng nhau trong công tác. Cụ thể:

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại đơn vị (*có thể theo hướng nghiên cứu bài học hay sinh hoạt chuyên đề*) về thực hiện đánh giá NL của HS trong môn Toán như: các tiêu chí đánh giá được GV xây dựng thế nào, sử dụng ra sao; phương pháp, hình thức đánh giá có phù hợp; cách thức đưa ra nhận định, đánh giá HS có xác hợp với biểu hiện về năng lực; phản hồi của GV đã chú trọng đến quá trình thao tác tư duy của HS;... Tất cả những điều đó phải được khuyến khích, tạo điều kiện để GV tích cực trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và góp nhặt các bài học thành công, dù là nhỏ nhất, trong đánh giá NL môn Toán.

- Xây dựng cộng đồng học tập, các nhóm chuyên môn để hỗ trợ nhau trong việc thiết kế công cụ đánh giá, xây dựng tiêu chí và tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả. Quá trình này cần thêm sự tham vấn của các chuyên gia về giáo dục tiểu học, các chuyên gia về dạy học phát triển NL hay đánh giá NL toán học của HS. Đây có thể là nơi trao đổi, chia sẻ thông tin về đổi mới đánh giá cũng như các nội dung liên quan khác nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT.

- Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các trường học có mô hình đánh giá NL toán học tiên tiến, đổi mới. Từ thực tiễn vận dụng hiệu quả của đơn vị bạn, thầy cô giáo sẽ có thêm góc nhìn đối chiếu, có thêm niềm tin, động lực để tiến hành đánh giá NL HS trong môn Toán tốt thêm.

2.4.4. Thêm nữa, về lâu dài cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các Năng lực toán học thành phần đối với từng nội dung ở từng lớp cụ thể.

Để quá trình thực hiện đánh giá NL HS trong môn Toán được đồng bộ, thống nhất và khả thi, thuận tiện, ở từng khối lớp của tiểu học, cấp thiết cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các NL toán học thành phần cụ thể làm căn cứ để GV vận dụng trong thực tiễn công tác của mình (như nội dung ví dụ ở Bảng 2, Bảng 3 đã trình bày).

Bộ tiêu chí này nên được xây dựng đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Xác định chi tiết từng biểu hiện của năng lực: Xác định rõ các NL toán học cần đánh giá cụ thể của HS ở từng nội dung hay từng bài học là NL tư duy và lập luận, mô hình hóa, giải quyết vấn đề, giao tiếp hay sử dụng công cụ, phương tiện với biểu hiện nào là phù hợp.

- Phát triển từng tiêu chí với mức độ cần đánh giá: Bộ tiêu chí cần cụ thể hóa theo từng lớp, từng nội dung, từng bài học để phù hợp với chương trình môn Toán và đặc điểm phát triển của HS tiểu học.

- Đảm bảo tính khoa học, toàn diện và độ tin cậy và khả thi: Các tiêu chí cần dễ hiểu, dễ áp dụng cho GV và phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

2.4.5. Ngoài ra, cần ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ quá trình thực hiện đánh giá NL toán học của HS.

Bối cảnh xã hội phát triển ngày nay có thể hỗ trợ cho việc thực hiện đánh giá NL HS ngày càng thêm hiệu quả. Đa phương tiện và công nghệ thông tin là một trong các công cụ, phương tiện đánh giá hiệu quả trong dạy học hiện đại. Vì vậy, GV cần:

- Tăng cường sử dụng các phần mềm đánh giá: Triển khai các ứng dụng và nền tảng trực tuyến giúp GV thiết kế bài kiểm tra, quản lý kết quả và phân tích NL toán học của HS thuận tiện, chính xác hơn. Việc sử dụng phần mềm trực tuyến trong kiểm tra đánh giá có thể phân tích, lưu trữ được thông tin về quá trình thực hiện của HS, đảm bảo tính tức thời và chính xác (nhận kết quả ngay lập tức sau bài kiểm tra), có thể tùy chỉnh theo nhu cầu cá nhân hóa (thiết kế bài kiểm tra theo từng mức độ NL khác nhau, phù hợp với nhu cầu của từng em) và tiết kiệm thời gian khi giảm bớt khối lượng công việc thủ công trong việc chấm điểm và phân tích kết quả. *Ví dụ:*

Phần mềm kiểm tra trực tuyến: *Quizizz*: Cung cấp các bài kiểm tra tương tác với phản hồi tức thời, giúp GV theo dõi tiến độ của HS một cách chính xác; *Kahoot*: Tạo các bài kiểm tra, trò chơi học tập hấp dẫn để HS tham gia một cách chủ động và vui vẻ; *Google Forms*: Một công cụ đơn giản, miễn phí để tạo bài kiểm tra và thu thập dữ liệu đánh giá; *Moodle*: Nền tảng quản lý học tập hỗ trợ thiết kế các bài đánh giá chi tiết và theo dõi hiệu quả học tập;...

Hay hệ thống quản lý học tập (LMS) như *Google Classroom*, *Microsoft Teams* hoặc các hệ thống kiểm tra trực tuyến khác (như của Sở GD&ĐT Huế) giúp quản lý bài tập, đánh giá và giao tiếp giữa GV và HS hiệu quả hơn.

Phần mềm như *Excel* hoặc các nền tảng phân tích dữ liệu tích hợp trong các LMS có thể tự động tổng hợp kết quả, tạo biểu đồ và báo cáo để đánh giá NL toàn diện...

- Xây dựng kho học liệu số: Phát triển hệ thống tài liệu, bài tập trực tuyến phong phú, hỗ trợ HS tự luyện tập và tự đánh giá. Định hướng các GV khai thác, sử dụng thiết bị số hỗ trợ dạy và học.

- Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về công nghệ thông tin phục vụ đánh giá HS: Tổ chức các lớp hướng dẫn sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ GV trong quá trình giảng dạy và đánh giá. Các chuyên đề: *Sử dụng AI trong dạy học nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT; Ứng dụng AI trong kiểm tra đánh giá,...*

- Khuyến khích HS sử dụng công nghệ: Định hướng HS ứng dụng các công cụ học toán trực tuyến để tăng cường tính tự học và tự kiểm tra năng lực,...

3. KẾT LUẬN

Đổi mới đánh giá trong giáo dục tiểu học nói chung và trong dạy học Toán nói riêng không chỉ là yêu cầu của thời đại mà còn là nền tảng để xây dựng môi trường học tập lành mạnh, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển toàn diện của HS. Việc thực hiện đánh giá NL HS trong dạy học môn toán ở tiểu học đòi hỏi sự đồng bộ trong các giải pháp từ bồi dưỡng GV, cải tiến phương pháp dạy học, đến các công cụ hỗ trợ, áp dụng công nghệ thông tin,... Quá trình này rất cần sự linh hoạt của các nhà trường, của đội ngũ GV trong việc xác định nội dung và phương thức thực hiện. Điều này đòi hỏi GV phải có hiểu biết đầy đủ, thực hành chủ động, vận dụng sáng tạo những công cụ, tiêu chí, phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp. Đồng thời, các nhà trường Sư phạm, các đơn vị đào tạo cũng cần sự đồng hành, hỗ trợ. Như vậy sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đánh giá NL toán học, từ đó hỗ trợ sự phát triển toàn diện của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

OECD, (2008), Chương trình đánh giá quốc tế về năng lực người trưởng thành (PIAAC) (Programme for International Assessment of Adult Competencies)

Niss, M. Mathematical Competencies and the Learning of Mathematics: The Danish KOM Project, Journal 3rd Mediterranean conference on mathematical education (pages 115-124).

Vera Monteiro and partner (2021), Assessment Conceptions and Practices: Perspectives of Primary School Teachers and Students.

Tomas Højgaard. Competencies, Skills and Assessment, The Danish School of Education, Aarhus University, Denmark.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chương trình giáo dục phổ thông*, Nxb ĐHSP Hà Nội.

Bộ Giáo dục và đào tạo (2020), Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Hoàng Mai Lê, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Đức Mạnh (2022), *Hỏi đáp về đánh giá trong giáo dục tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Lâm Quang Thiệp (2011). Trong bài viết "Nghiên cứu thực trạng việc đánh giá kết quả học tập".

Nguyễn Đức Minh. (2012). Vận dụng dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, Số 293, tr. 19-21.

Phó Đức Hòa. (2011). Đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông, Nxb Đại học Sư phạm.

Sái Công Hồng. (2013). Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 96, trang 14.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, Thành phố Huế - Điện thoại: 0234.3834486

<http://huph.hueuni.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập: Trần Bình Tuyên

Biên tập viên

Ngô Văn Cường - Trần Thị Hồng My

Biên tập kỹ thuật

Tôn Nữ Quỳnh Chi

Trình bày, minh họa

Bảo An

Sửa bản in

Bảo An

Đội tác liên kết

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
34 Lê Lợi, thành phố Huế

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC**

In 100 bản, khổ 20,5x29,5cm tại Công ty TNHH In Bảo An, 16H Hai Bà Trưng, thành phố Huế. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2937-2025/CXBIPH/01-46/ĐHH. Quyết định xuất bản số: 532/QĐ-NXB, cấp ngày 19 tháng 8 năm 2025. In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.

ISBN: 978-632-627-001-3